

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

NHỚ RỪNG – Thế Lữ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Cảm nhận được niềm khao khát tự do mãnh liệt, nỗi chán ghét sâu sắc cái thực tại tù túng, tầm thường giả dối được thể hiện trong bài thơ qua lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú.

- Thấy được bút pháp lãng mạn đầy truyền cảm của nhà thơ.

2. Năng lực:

- Rèn cho HS có năng đọc, phân tích thơ

- Năng lực cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- HS biết yêu cuộc sống tốt đẹp hiện nay và có ý thức phấn đấu học tập tốt để trở thành người chủ tương lai của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học.

- Học liệu: bảng phụ, tranh ảnh.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sgk, vở ghi, nghiên cứu bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) **Mục đích:** Tạo tâm thế hứng thú cho hs tìm hiểu bài

b) **Nội dung:** HS vận dụng vào kiến thức hiểu biết của mình để trả lời.

c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng

d) **Tổ chức thực hiện:**

- *Giáo viên yêu cầu:* Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, cho biết bài thơ tác giả mượn lời của ai? Việc mượn lời như vậy có tác dụng gì?

- *Học sinh tiếp nhận, trả lời:* Trong bài thơ tác giả mượn lời con hổ ở vườn bách thú => bộc lộ cảm xúc của mình...

- *Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:* Các em ạ, những năm đầu thế kỷ XX, đặc biệt giai đoạn (1932 – 1942) xuất hiện 1 phong trào thơ với sự cách tân về nội dung và nghệ thuật, làm say lòng người - đó là phong trào thơ mới. Nó như 1 luồng gió thổi mát cả 1 nền văn học. Và nói đến phong trào thơ mới ta không thể không kể đến tên tuổi của nhà thơ Thế Lữ - người đã góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang cho thơ mới. Bài thơ tiêu biểu của ông mà chúng ta học hôm nay là bài thơ Nhớ rừng, tác giả đã mượn lời của con hổ ở vườn bách thú để bộc lộ rõ tâm trạng của mình và tâm trạng đó như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay => Giáo viên nêu mục tiêu bài học

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Giới thiệu chung

a) **Mục đích:**

- Nắm được tiểu sử của tác giả Thế Lữ
- Nắm được hoàn cảnh sáng tác, thể loại của bài thơ
- Rèn cho hs kĩ năng làm việc cá nhân, cách đọc diễn cảm thơ.

b) Nội dung: Vận dụng sgk, kiến thức GV cung cấp để thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Nắm rõ thông tin về tác giả và tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu ? Nêu những nét hiểu biết của mình về tác giả? ? Nêu vị trí của bài thơ “Nhớ rừng” trong sự nghiệp của Thế Lữ? ? Em có hiểu biết gì về bài thơ? ? Nêu bố cục của bài thơ? ? Khi mượn lời con hổ ở vườn bách thú, nhà thơ muốn ta liên tưởng đến điều gì về con người? <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh suy nghĩ tìm ra câu trả lời + Giáo viên: hướng dẫn đọc, đọc mẫu. <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá. <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn đáp án. 	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế Lữ (1907–1989), tên thật là Nguyễn Thứ Lễ. - Quê: Bắc Ninh. - Ông là nhà thơ tiêu biểu cho phong trào Thơ mới chặng đầu (1932 – 1935). <p>2. Văn bản:</p> <p>a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ: sáng tác năm 1934, in trong tập “Mấy vần thơ” - Thể thơ: Tự do <p>b. Đọc, chú thích, bố cục:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1+4: con hổ ở trong cũi sắt. + Đoạn 2+3: con hổ trong chốn giang sơn hùng vĩ. + Đoạn 5: Khao khát giấc mộng ngàn.

Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản

2.1. Con hổ ở vườn bách thú

a) Mục đích: Hiểu được tâm trạng chán ghét thực tại và niềm khát khao tự do cháy bỏng của hổ.

b) Nội dung: HS vận dụng sgk, kiến thức GV cung cấp để thực hiện nhiệm vụ, trả lời ra giấy nháp.

c) Sản phẩm: Đáp án của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: treo bảng phụ Đ1 ? Gọi h/s đọc đoạn 1? Trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gặm: động từ, dùng răng, miệng mà ăn dần, cắn dần từng chút một cách chậm chạp.

<p>? Em hiểu ntn về từ “gậm” và từ “khôi” (nghĩa và loại từ)? Có thể thay thế chúng bằng những từ ngữ khác được không?</p> <p>? Từ thế “nằm dài trông ngày tháng dần qua” nói lên tình thế gì của con hổ?</p> <p>? Như vậy ở đây tác giả sử dụng nghệ thuật gì? Âm điệu của hai câu thơ mở đầu ntn?</p> <p>? Từ đó ta thấy hoàn cảnh và tâm trạng của con hổ như thế nào?</p> <p>? Khi bị nhốt trong cũi sắt ở vườn bách thú, con hổ tỏ thái độ ntn với con người và những con vật khác xung quanh? Thái độ đó thể hiện qua những từ ngữ nào?</p> <p>? Tại sao con hổ lại có tâm trạng như vậy?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Học sinh thảo luận, suy nghĩ tìm ra câu trả lời và ghi ra giấy nháp.</p> <p>+ Giáo viên: hướng dẫn đọc, hỗ trợ nếu HS cần.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS đứng tại chỗ trình bày miệng, HS khác nhận xét đánh giá.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>+ Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.</p>	<p>=> Sự gậm nhấm đầy uất ức và bất lực của con hổ khi bị mất tự do.</p> <p>- “Khôi cắm hờn” gợi cho ta có cảm giác như trông thấy sự căm hờn có hình khối rõ ràng. Cắm hờn, uất ức vì bị mất tự do.</p> <p>- Gậm: ĐT, Khôi: danh từ</p> <p>- Gậm = ngậm; Khôi= môi-> mức độ biểu cảm kém đi.</p> <p>- Từ thế nằm: Tình thế buông xuôi bất lực, ngày đêm gậm nhấm nỗi căm hờn.</p> <p>- Nghệ thuật: đối lập giọng điệu chán chường, sử dụng ĐT mạnh, danh từ hóa tính từ.</p> <p>- Hoàn cảnh: bị giam cầm trong cũi sắt.</p> <p>- Tâm trạng: uất ức, sự buông xuôi, bất lực.</p> <p>- Khi bị nhốt, hổ tỏ thái độ:</p> <p>+ Khinh ghét con người gọi họ là lũ “ngạo mạn, ngẩn ngơ”.</p> <p>+ Nổi nhục bị biến thành trò chơi lạ mắt tầm thường (Giương mắt bé giễu...)</p> <p>+ Bất bình vì bị ở chung cùng “bọn gấu dở hơi, cặp báo vô tư lự”.</p> <p>- Hổ có tâm trạng như vậy vì: hổ là chúa sơn lâm, chúa tể của muôn loài, giờ bị xem thường như những kẻ thấp kém địa vị, song quan trọng hơn nó đau xót cho lũ gấu, báo không biết được nỗi nhục nhằn tù hãm.</p>
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục đích:** Hs biết cách đọc diễn cảm bài thơ

b) **Nội dung:** HS sử dụng khả năng đọc của mình để thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

c) **Sản phẩm:** Đọc diễn cảm thể hiện đúng tâm trạng của hổ.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên cho hs đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ

- Học sinh tiếp nhận: đọc lại bài thơ to, rõ ràng, đúng biểu cảm trước lớp
- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức trên bảng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục đích:

- Hiểu sâu sắc về đặc điểm của thơ mới
- Hiểu được con người của Thế Lữ, cũng như cảm hứng sáng tác
- Giáo dục ý thức tự giác trong quá trình học

b) Nội dung: HS vận dụng sgk, kiến thức đã học để áp dụng vào bài tập.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Gv giao nhiệm vụ: Về nhà tìm hiểu thêm đặc điểm của thơ mới những năm đầu thế kỷ XX, tìm hiểu thêm về thân thế nhà thơ Thế Lữ.
- Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

NHỚ RỪNG (tiếp) – Thế Lữ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Cảm nhận được niềm khao khát tự do mãnh liệt, nỗi chán ghét sâu sắc cái thực tại tù túng, tầm thường giả dối được thể hiện trong bài thơ qua lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú.
- Thấy được bút pháp lãng mạn đầy truyền cảm của nhà thơ.

2. Năng lực:

- Rèn cho HS có năng đọc, phân tích thơ
- Năng lực cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- HS biết yêu cuộc sống tốt đẹp hiện nay và có ý thức phấn đấu học tập tốt để trở thành người chủ tương lai của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học.
- Học liệu: bảng phụ, tranh ảnh.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sgk, vở ghi, nghiên cứu bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục đích: Củng cố lại kiến thức tiết học trước, tạo cảm hứng cho hs

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học áp dụng thực hiện nội dung

c) Sản phẩm: Dự đoán của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Gv: Tiết trước, các em đã được biết con hổ trong vườn bách thú sống trong cũi chật hẹp nhưng đành bất lực “nằm ...”. Nó khinh thường, chán ghét đến mức cao độ thực tại tầm thường, giả dối, cảm thấy uất hận vô cùng vì đang là chúa tể muôn loài bị sa cơ phải sống gò ép, ngang hàng với những kẻ dở hơi, vô tư lự. Trong hoàn cảnh và tâm trạng ấy, con hổ nhớ tới điều gì?

- HS dự đoán kết quả => GV dẫn vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nỗi nhớ tiếc quá khứ của hổ - Nỗi nhớ thời oanh liệt

a) Mục đích:

- Thấy được sự oai linh, dũng mãnh đầy uy quyền của hổ trong quá khứ
- Hiểu tâm trạng nhớ tiếc quá khứ tốt đẹp của hổ hay cũng chính là tâm trạng của người dân mất nước.

b) Nội dung: Hs vận dụng sgk, kiến thức tìm tòi, hướng dẫn của GV để thực hiện.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS ra giấy nháp.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - gọi HS đọc đoạn 2</p> <p>? Trong hoàn cảnh bị nhốt ở vườn bách thú, con hổ nhớ tới điều gì?</p> <p>? Cảnh sơn lâm được gọi tả qua những chi tiết nào?</p> <p>? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ và nghệ thuật của tác giả? Tác dụng của nghệ thuật (Cảnh thiên nhiên hiện lên ntn)?</p> <p>? Giữa không gian hoang vu, hùng vĩ ấy hình ảnh chúa tể của muôn loài hiện lên ntn?</p> <p>? Em hiểu từ “quắc” như thế nào? (từ loại, tác dụng)</p> <p>? Em có nhận xét gì về nghệ thuật và cách sử dụng từ ngữ, giọng điệu của khổ thơ?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ HS đọc bài to, rõ ràng, diễn cảm</p> <p>+ <i>Học sinh suy nghĩ</i> trả lời cá nhân, nhóm cặp đôi.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS đứng tại chỗ trình bày kết quả</p> <p>+ GV đánh giá và bổ sung, giảng</p>	<p>- Hổ nhớ tới những ngày oanh liệt trong chốn giang sơn hùng vĩ của nó.</p> <p>- Cảnh lâm sơn: Bóng cả, cây già, tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi, khúc trường ca dữ dội...</p> <p>- Nhận xét cách dùng từ ngữ: Điệp từ “với”, các động từ chỉ đặc điểm của hành động “gào, hét”, những DT, TT phong phú => Cảnh đại ngàn xưa kia lớn lao, phi thường, mạnh mẽ và hoang vu, bí ẩn.</p> <p>- Hình ảnh chúa tể hiện lên: “Bước chân... cả muôn loài”.</p> <p>=> Tư thế dũng dạc, đường hoàng, oai phong, lẫm liệt với tâm trạng hài lòng.</p> <p>- Từ “quắc” là động từ, cực tả ánh mắt dữ dội đủ sức chế ngự muôn loài của chúa sơn lâm.</p> <p>- Nhận xét nghệ thuật :</p> <p>+ So sánh: tấm thân của chúa sơn lâm với sóng biển (liên tưởng độc đáo và rất đẹp) làm nổi bật vẻ đẹp và sức mạnh của con hổ</p>

giải thêm cho HS hiểu. - Bước 4: Kết luận, nhận định: - Nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.	+ Sử dụng các từ ngữ gợi tả hình dáng. + Nhịp thơ ngắn, uyển chuyển, giọng điệu hùng tráng, dữ dội.
---	--

Hoạt động 2: Nỗi nhớ tiếc quá khứ của hồ - Nhớ những khoảnh khắc đẹp

a) Mục đích: Hiểu tâm trạng nhớ tiếc quá khứ tốt đẹp của hồ hay cũng chính là tâm trạng của người dân mất nước.

b) Nội dung: Hs vận dụng sgk, kiến thức tìm tòi, hướng dẫn của GV để thực hiện.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS ra giấy nháp.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - gọi HS đọc đoạn 3. ? Ở đoạn thơ này con hồ nhớ lại những kỉ niệm gì về chốn rừng xưa ? ? Có ý kiến cho rằng đoạn thơ như “bộ tranh tứ bình độc đáo” về chúa sơn lâm? Ý kiến của em ntn? ? Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong khổ thơ? ? Các biện pháp nghệ thuật đó góp phần diễn tả tâm trạng của con hồ ntn?</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + HS đọc bài, tiếp nhận yêu cầu GV + HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời đúng nhất, GV hỗ trợ.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + đại diện nhóm trả lời - nhận xét. + GV giảng giải thêm để HS hiểu cụ thể, rõ ràng.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định: + Nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Con hồ nhớ lại những kỉ niệm: Những đêm vàng bên bờ Ngày mưa chuyển bốn ... Bình minh cây xanh nắng Những chiều lênh láng máu... - Đoạn 3: có thể coi như một bộ tranh tứ bình đẹp lộng lẫy. Bối cảnh là cảnh núi rừng hùng vĩ, tráng lệ với con hồ uy nghi làm chúa tể. + Đó là cảnh “đêm vàng bên bờ suối” hết sức diễm ảo với hình ảnh con hồ “say mê đứng tan” đầy lãng mạn, diễm ảo. + Đó là cảnh “ngày mưa chuyển...” với hình ảnh con hồ mang dáng dấp đế vương đang yên lặng ngắm giang sơn của mình. + Đó là cảnh “bình minh cây xanh nắng gội” tung bừng, chan hòa ánh sáng, rộn rã tiếng chim đang ca hát cho chúa sơn lâm ngủ. + Đó là hình ảnh chúa sơn lâm đang khao khát chờ đợi bóng đêm để mặc sức tung hoành nơi vương quốc rộng lớn, đầy bí ẩn của mình. - Biện pháp nghệ thuật: + Điệp từ “ta” thể hiện khí phách ngang tàng làm chủ. + Điệp từ “nào đâu, đâu những” câu cảm thán, câu hỏi tu từ cuối bài diễn</p>

	tả nỗi nhớ tiếc quá khứ khôn nguôi. + Hình ảnh ẩn dụ “đêm vàng”: đêm trắng sáng mọi vật như được nhuộm màu vàng, ánh trăng như tan chảy trong không gian. => Diễn tả thâm thía nỗi nuôi tiếc quá khứ vàng son.
--	--

Hoạt động 3: Niềm khao khát giấc mộng ngàn của hồ

a) **Mục đích:** Hiểu được niềm khao khát tự do cháy bỏng của hồ

b) **Nội dung:** Hs vận dụng sgk, kiến thức tìm tòi, hướng dẫn của GV để thực hiện

c) **Sản phẩm:** Đáp án của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Đọc và theo dõi đoạn 4: ? Tìm chi tiết miêu tả tâm trạng con hồ ? Vì sao hồ lại có tâm trạng như vậy ? Đoạn cuối con hồ nhắn gửi tới ai ? Qua lời nhắn gửi em hiểu được điều gì về mảnh hồ ? Em hãy tổng kết lại nghệ thuật và nội dung của bài thơ nhớ rưng.</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + Hs đọc bài, làm việc cá nhân, sau đó thảo luận nhóm + GV quan sát, hướng dẫn HS</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + đại diện nhóm trả lời - nhận xét. + GV giảng giải thêm để HS hiểu cụ thể, rõ ràng.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định: + Nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Tâm trạng uất hận, ghét vì có sự đối lập giữa cảnh hiện tại và cảnh trong quá khứ. -> Bộc lộ trực tiếp nỗi tiếc nhớ cuộc sống chân thật, tự do. Đó là một bi kịch lớn. => Thể hiện khát vọng được sống chân thật cuộc sống của mình, trong xứ sở của mình. Đó là khát vọng giải phóng, khát vọng tự do.</p> <p>1. Nghệ thuật: - Cảm hứng lãng mạn phong phú, mãnh liệt. - Sử dụng hệ thống hình ảnh thơ giàu chất tạo hình: mang đường nét, hình khối, màu sắc rõ ràng. - Ngôn ngữ, nhạc điệu, tiết tấu cực kì phong phú, rõ ràng, gợi cảm.</p> <p>2. Nội dung: * Ghi nhớ: (SGK/7).</p>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục đích:** Vận dụng các kiến thức vừa học vào trả lời câu hỏi

b) **Nội dung:** Hs vận dụng sgk, kiến thức tìm tòi, hướng dẫn của GV để thực hiện

c) **Sản phẩm:** Đáp án của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ*

? Đề khắc họa chân dung của con hổ, tác giả đã sử dụng thành công thủ pháp tương phản? Hãy chỉ ra các thủ pháp tương phản đối lập ấy

**Thực hiện nhiệm vụ*

- Học sinh: làm việc cá nhân, trao đổi trong nhóm
- Giáo viên: quan sát các nhóm làm việc

**Báo cáo, kết luận:*

- Có hai cảnh tượng đối lập chính chi phối cấu trúc bài thơ

Hiện tại (Đoạn 1-4)	Quá khứ (Đoạn 2-3)
- Vườn bách thú : bị giam cầm - Thực tại tầm thường, nhân tạo => Thái độ căm ghét	- Núi non hùng vĩ, tự do vẫy vùng - Gắn với mộng tưởng về thế giới đẹp đẽ của thiên tạo => Khao khát ước mơ

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục đích: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

b) Nội dung: Hs vận dụng sgk, kiến thức tìm tòi để thực hiện

c) Sản phẩm: Kết quả của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

**Chuyển giao nhiệm vụ*

? Qua việc tìm hiểu văn bản em thấy tác giả là con người như thế nào? Tìm những văn bản của các tác giả khác cũng bộc lộ tâm trạng yêu nước thầm kín giống như nhà thơ Thế Lữ

** Thực hiện nhiệm vụ*

- Học sinh: làm việc cá nhân, trao đổi với bạn
- Giáo viên: quan sát các nhóm làm việc

**Báo cáo, kết luận:*

- Tác giả là con người có lòng yêu nước thầm kín và niềm khao khát tự do cháy bỏng.

***Rút kinh nghiệm:**

.....
.....
.....

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

BÀI 19 – CÂU NGHI VẤN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ đặc điểm của câu nghi vấn. Phân biệt câu nghi vấn và các kiểu câu khác. Nắm vững chức năng của câu nghi vấn là dùng để hỏi

2. Năng lực:

- HS có kĩ năng dùng câu nghi vấn.
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ đúng và hay.

3. Phẩm chất:

- HS biết yêu cuộc sống tốt đẹp hiện nay và có ý thức phấn đấu học tập tốt để trở thành người chủ tương lai của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học.
- Học liệu: bảng phụ, tranh ảnh.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sgk, vở ghi, nghiên cứu bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) **Mục đích:** Tạo tâm thế hứng thú cho hs tìm hiểu bài

b) **Nội dung:** Hs vận dụng kiến thức để thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Thực hiện mục đích hỏi.

d) Tổ chức thực hiện:

- Gv: Ghi ví dụ lên bảng

Ví dụ: Con đã ăn cơm chưa

? Câu trên thực hiện mục đích gì? Nó thuộc kiểu câu gì?

- HS trả lời: Thực hiện mục đích hỏi, thuộc kiểu câu nghi vấn.

- GV dẫn dắt vào bài học mới: CÂU NGHI VẤN.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a) **Mục đích:** Nắm được đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn

b) **Nội dung:** Hs vận dụng sgk, kiến thức hiểu biết để thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Trình bày miệng kết quả.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu hs đọc ví dụ phần I.? Trong đoạn trích trên câu nào là câu nghi vấn.? Những đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn? Các câu nghi vấn đó dùng để làm gì.? Những câu vừa xét là câu nghi vấn. Vậy em cho biết đặc điểm và chức năng của câu nghi vấn là gì. <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Học sinh: tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ+ Giáo viên: quan sát hs làm việc <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS đứng dậy trình bày nội dung+ HS khác nhận xét, bổ sung	<ul style="list-style-type: none">- Các câu nghi vấn:+ Sáng ngày người ta đâm u có đau lắm không?+ Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai?+ Hay là u thương chúng con đói quá?- Đặc điểm hình thức:+ Có chứa từ ngữ dùng để hỏi: “Không”, “làm sao”, “hay”...+ Cuối câu có dấu (?)- Chức năng: dùng để hỏi.*Ghi nhớ: sgk.tr11

- Bước 4: Kết luận, nhận định:
+ Nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- a) **Mục đích:** Vận dụng kiến thức vừa học vào làm các bài tập
- b) **Nội dung:** Hs vận dụng sgk, kiến thức hiểu biết để thực hiện.
- c) **Sản phẩm:** Làm vào vở BT.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	NỘI DUNG
<p>- GV chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thực hiện: + Nhóm 1: Làm bt1 + Nhóm 2: Làm bt 2 + 3 + Nhóm 3: Làm bt 4 + Nhóm 4: Làm bt 5 + 6 - Các nhóm nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ, trình bày kết quả. - GV đánh giá, nhận xét chuẩn kiến thức.</p>	<p>Bài tập 1: a. Chị khát tiền sưu đến mai phải không? b. Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? c. Văn là gì? Chương là gì? d. Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không? - Đùa trò gì? - Hừ...Hừ...Cái gì thế? - Chị Cốc béo xù đứng trước nhà ta đấy hả?</p> <p>Bài tập 2: - Căn cứ vào đặc điểm hình thức. Chứa từ “hay” chỉ quan hệ lựa chọn. Cuối câu có dấu (?) - Căn cứ vào chứng năng: dùng để hỏi. - Không thể thay từ “hay” bằng từ “hoặc” bởi từ “hoặc” chỉ quan hệ lựa chọn nhưng không mang rõ chức năng hỏi.</p> <p>Bài tập 3: - Không thể - Vì đó không phải là câu nghi vấn.</p> <p>Bài tập 4 : - Hình thức + giống: cùng sử dụng dấu ? cuối câu + khác nhau: cặp từ nghi vấn dùng để hỏi đã chưa không. - ý nghĩa: a. hỏi thăm sức khỏe của thời hiện tại, không biết trước đó tình trạng sức khỏe của người được hỏi như thế nào. b. hỏi thăm sức khỏe hiện tại nhưng người hỏi biết rõ trước đó người được hỏi có tình trạng sức khỏe không tốt</p> <p>Bài tập 5 : a. Bao giờ anh đi Hà Nội?</p>

	<p><i>Bao giờ</i> đứng ở đầu câu: hỏi về thời điểm sẽ thực hiện hành động đi.</p> <p><i>b. Anh đi Hà Nội bao giờ?</i></p> <p><i>Bao giờ</i> đứng ở cuối câu: hỏi về thời gian đã diễn ra hành động đi.</p> <p>Bài tập 6:</p> <p><i>a. Chiếc xe này bao nhiêu ki-lô-gam mà nặng thế?</i></p> <p>Câu nghi vấn này đúng và người hỏi đã tiếp xúc với sự vật, hỏi để biết trọng lượng chính xác của sự vật đó.</p> <p><i>b. Chiếc xe này giá bao nhiêu mà rẻ thế?</i></p> <p>Câu nghi vấn này sai vì người hỏi chưa biết giá chính xác của chiếc xe thì sẽ không phân biệt được mắc hay rẻ được.</p>
--	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục đích: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào viết đoạn văn có sử dụng câu nghi vấn.

b) Nội dung: Hs vận dụng sgk, kiến thức hiểu biết để thực hiện.